TRƯỜNG THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 - NĂM HỌC 2019-2020
ÁP DỤNG NGÀY 29/6/2020

KHỐI 11

Thứ	Buổi	Tiết	11A01	11A02	11A03	11A04	11A05	11A06	11A07	11A08	11A09	11A10	11A11	11A12	11A13	11P01	11P02
2	S	1	SHTT-Khả	SHTT-Khương	SHTT-Hồng	SHTT-Liễu.H	SHTT-Linh.P	SHTT-Ngọc	SHTT-Nguyên	SHTT-Phương	SHTT-Dung	SHTT-Chiến	SHTT-Chất	SHTT-Phượng.B	SHTT-Hào	SHTT-Linh.B	SHTT-Hương
		2	SHCN-Khả	SHCN-Khương	SHCN-Hồng	SHCN-Liễu.H	SHCN-Linh.P	SHCN-Ngọc	SHCN-Nguyên	SHCN-Phương	SHCN-Dung	SHCN-Chiến	SHCN-Chất	SHCN-Phượng.B	SHCN-Hào	SHCN-Linh.B	SHCN-Hương
		3	Tin-Linh.B	Toán-Giang	Tin-Liên.L	Toán-Phương	Hóa -Hồng	Tin-Duy.T	Toán-Trang.N	Sinh-Hào	Nghề-An	Toán-Quyên	QP-Chất	Anh-Châu	Toán-Đức.P	T.Pháp-Triều	Sinh-Phượng.B
		4	Tin-Linh.B	Toán-Giang	Văn-Chiến	Sử-Liễu.H	Toán-Dung	Tin-Duy.T	Toán-Trang.N	Toán-Phương	Nghề-An	Toán-Quyên	Văn-Nguyên	Lý-Khả	Toán-Đức.P	T.Pháp-Triều	Văn-Hương
		5	Anh-Duyên.D	Tin-Linh.B	Văn-Chiến	QP-Chiến.L	Hóa -Hồng	Địa-Hoan	Tin-Liên.L	Lý-Khả	Nghề-An	Tin-Duy.T	Văn-Nguyên	Văn-Thiện	Lý-Sơn.N	Sinh-Duyên	Văn-Hương
	C	1	Nghề-An	GDCD-Ba	Toán-Minh.N	Văn-Oanh	Nghề-Thư	Toán-Đức.P		Anh-Khương	Anh-Loan.T	CN-Thế	Tin-Duy.T	Nghề-Mai.L			Địa-Hoan
		2	Nghề-An	Tin-Linh.B	Hóa -Hồng	Tin-Liên.L	Nghề-Thư	Toán-Đức.P		Tin-Duy.T	CN-Thế	Anh-Khương	Anh-Loan.T	Nghề-Mai.L			Toán-Minh.N
		3	Nghề-An	Anh-Khương	Tin-Liên.L		Nghề-Thư	CN-Thế		Tin-Duy.T	Anh-Loan.T			Nghề-Mai.L			Toán-Minh.N
		4															
		5															
3	S	1	Anh-Duyên.D	Địa-Tuấn.Đ	Anh-Loan.T	CN-Hùng.V	Lý-Chi	Văn-Ngọc	Văn-Nguyên	Sinh-Hào	CN-Thế	Văn-Chiến	Hóa -Ngân.T	Hóa -Thạch	Lý-Sơn.N	Văn-Thiện	CN-Anh.N
		2	Anh-Duyên.D	CN-Hùng.V	Sinh-Hương.H	Sinh-Hào	CN-Thế	Văn-Ngọc	Sinh-Nam	Anh-Khương	Văn-Trang	Văn-Chiến	Hóa -Ngân.T	Anh-Châu	CN-Anh.N	Văn-Thiện	Sinh-Phượng.B
		3	Văn-Phú	Sinh-Duyên	Lý-Linh	GDCD-Ba	Văn-Thiện	CN-Thế	Anh-Tiến	Hóa -Giang.N	Văn-Trang	Anh-Khương	TD-Hùng.N	Toán-Giang	Hóa -Tuấn	Toán-Tường	CN-Anh.N
		4	Lý-Khả	Sinh-Duyên	CN-Hùng.V	Hóa -Giang.N	Lý-Chi	Sinh-Nam	Lý-Đức	CN-Thế	GDCD-Sơn.B	Anh-Khương	TD-Hùng.N	CN-Anh.N	Sinh-Hào	Hóa -Thạch	Anh Fief-Linh.P
		5	CN-Hùng.V		GDCD-Ba	Hóa -Giang.N	Sử-Liễu.H		Sinh-Nam	Lý-Khả	Lý-Đức	Lý-Chi	CN-Thế	Toán-Giang	GDCD-Sơn.B	Toán-Tường	Lý-Linh
	C	1	GDCD-Ba	TD-Thư.T		Anh-Tiến	CN-Thế	Nghề-An	GDCD-Sơn.B				Lý-Khả		Nghề-Mai.L		Hóa -Ngân.T
		2	Lý-Khả	TD-Thư.T		Anh-Tiến	GDCD-Sơn.B	Nghề-An	CN-Thế				Toán-Trang.N		Nghề-Mai.L		Hóa -Ngân.T
		3	Lý-Khả	Sử-Huy		Toán-Phương		Nghề-An	Lý-Đức				CN-Thế		Nghề-Mai.L		GDCD-Sơn.B
		4															
		5															
4	S	1	TD-Thư.T	Toán-Giang	Anh-Loan.T	Địa-Hoan	Sinh-Hương.H	Anh-Như	TD-Hậu	QP-Chiến.L	Lý-Đức	TD-Hùng.N	Địa-Hằng	QP-Tài.N	Sinh-Hào	Sử-Huy	T.Pháp-Ân.N
		2	TD-Thư.T	Nghề-Thư	Anh-Loan.T	Lý-Đức	Sinh-Hương.H	QP-Chiến.L	TD-Hậu	Toán-Phương	Văn-Trang	TD-Hùng.N	Tin-Duy.T	GDCD-Sơn.B	QP-Tài.N	Toán-Tường	T.Pháp-Ân.N
		3	Sinh-Nam	Nghề-Thư	Sử-Huy	Văn-Oanh	Anh-Linh.P	GDCD-Sơn.B	Lý-Đức	Nghề-An	Anh-Loan.T	Tin-Duy.T	Sinh-Hương.H	Hóa -Thạch	Sinh-Hào	QP-Tài.N	TD-Hậu
		4	Sinh-Nam	Nghề-Thư	Toán-Minh.N	Sinh-Hào	Toán-Dung	Anh-Như	Tin-Liên.L	Nghề-An	Tin-Duy.T	Toán-Quyên	Sinh-Hương.H	Hóa -Thạch	Anh-Loan.T	GDCD-Sơn.B	TD-Hậu
		5	Toán-Quyên	QP-Chiến.L	Sinh-Hương.H	Văn-Oanh	Địa-Hoan	Sinh-Nam		Nghề-An	Tin-Duy.T	GDCD-Sơn.B	Anh-Loan.T		Toán-Đức.P	Sinh-Duyên	Tin-Liên.L
	C	1			Nghề-Chiều	Nghề-Thư	Tin-Liên.L	Lý-Sơn.N	Nghề-An				Nghề-Mai.L	TD-Hùng.N	Hóa -Tuấn	Anh Fief-Linh.P	Nghề-Oanh.H
		2			Nghề-Chiều	Nghề-Thư	Tin-Liên.L	Lý-Sơn.N	Nghề-An				Nghề-Mai.L	TD-Hùng.N	Hóa -Tuấn	Anh Fief-Linh.P	Nghề-Oanh.H
		3			Nghề-Chiều	Nghề-Thư	Anh-Linh.P	Hóa -Tuấn	Nghề-An				Nghề-Mai.L			Toán P-Giang.L	Nghề-Oanh.H
		4															
		5															
5	S	1	Văn-Phú	Anh-Khương	Văn-Chiến	TD-Thư.T	QP-Chiến.L	TD-Hậu	Anh-Tiến	Văn-Ngọc	Địa-Hằng	Toán-Quyên	Toán-Trang.N	Toán-Giang	TD-Hùng.N	CN-Anh.N	Lý-Linh
		2	Văn-Phú	Văn-Hương	CN-Hùng.V	TD-Thư.T	Anh-Linh.P	TD-Hậu	Anh-Tiến	GDCD-Sơn.B	Hóa -Giang.N	Văn-Chiến	Toán-Trang.N	CN-Anh.N	TD-Hùng.N	Hóa -Thạch	Hóa -Ngân.T
		3	QP-Chiến.L	CN-Hùng.V	TD-Thư.T	Anh-Tiến	Văn-Thiện	Hóa -Tuấn	Hóa -Ngân.T	Văn-Ngọc	Hóa -Giang.N	Sinh-Nam	GDCD-Sơn.B	Lý-Khả	Địa-Hằng	Lý-Chi	Anh Fief-Linh.P
		4	Hóa -Tuấn	Anh-Khương	TD-Thư.T	CN-Hùng.V	Văn-Thiện	Anh-Như	Toán-Trang.N	Toán-Phương	Hóa -Giang.N	Sinh-Nam	Lý-Khả	Sử-Huy	Văn-Ngọc	CN-Anh.N	T.Pháp-Ân.N
		5	CN-Hùng.V	Lý-Chi		Toán-Phương	Toán-Dung	Anh-Như	Toán-Trang.N	Lý-Khả	Sinh-Nam	Hóa -Giang.N	Sử-Huy	Tin-Linh.B	CN-Anh.N	Hóa -Thạch	T.Pháp-Ân.N
	C	1	Anh-Duyên.D	Hóa -Hồng	Địa-Hoan				CN-Thế	Anh-Khương	Toán-Dung	Địa-Hằng		Sinh-Phượng.B	Văn-Ngọc	Tin-Linh.B	
		2	Hóa -Tuấn	Lý-Chi	Toán-Minh.N				Anh-Tiến	Anh-Khương	Toán-Dung	CN-Thế		Sinh-Phượng.B	Văn-Ngọc	Địa-Hoan	
		3	Địa-Tuấn.Đ	Hóa -Hồng	Toán-Minh.N				Địa-Hoan	CN-Thế	Sinh-Nam	QP-Chiến.L		Địa-Hằng	Tin-Linh.B	Lý-Chi	
		4															
		5															
6	S	1	Toán-Quyên	Hóa -Hồng	Lý-Linh	Hóa -Giang.N	TD-Thư.T	Văn-Ngọc	QP-Chiến.L	Địa-Hằng	Lý-Đức	Lý-Chi	Sinh-Hương.H	Toán-Giang	Anh-Loan.T	T.Pháp-Triều	QP-Tài.N
		2	Toán-Quyên	Văn-Hương	Lý-Linh	Toán-Phương	TD-Thư.T	Toán-Đức.P	Hóa -Ngân.T	Hóa -Giang.N	Sử-Thủy.T	Lý-Chi	Văn-Nguyên	Anh-Châu	Anh-Loan.T	Tin-Linh.B	Sử-Liễu.H
		3	Sử-Liễu.H	Toán-Giang	Hóa -Hồng	Văn-Oanh	Văn-Thiện	Lý-Sơn.N	Văn-Nguyên	Toán-Phương	Toán-Dung	Sử-Huy	Anh-Loan.T	Tin-Linh.B	Toán-Đức.P	Toán P-Giang.L	Văn-Hương
		4	Toán-Quyên	Văn-Hương	QP-Chiến.L	Tin-Liên.L	Hóa -Hồng	Toán-Đức.P	Văn-Nguyên	Văn-Ngọc	Toán-Dung	Hóa -Giang.N	Toán-Trang.N	Văn-Thiện	Sử-Huy	T.Pháp-Triều	Toán-Minh.N
		5		Văn-Hương	Anh-Loan.T	Lý-Đức	Toán-Dung	Sử-Lan.N	Sử-Huy		QP-Chiến.L	Hóa -Giang.N	Hóa -Ngân.T		Tin-Linh.B	T.Pháp-Triều	Tin-Liên.L
	C	1								Sử-Lan.N	TD-Hùng.N	Nghề-Chiều		Văn-Thiện		TD-Thư.T	
		2								TD-Hậu	TD-Hùng.N	Nghề-Chiều		Văn-Thiện		TD-Thư.T	
		3								TD-Hậu		Nghề-Chiều				Văn-Thiện	
		4															
		5															
7	S	1														Nghề-Oanh.H	T.Pháp-Ân.N
		2														Nghề-Oanh.H	T.Pháp-Ân.N
		3														Nghề-Oanh.H	T.Pháp-Ân.N
		4														T.Pháp-Triều	Toán P-Giang.L
		5														T.Pháp-Triều	Toán P-Giang.L
	C	1															
		2															
		3															
		4															
		5															